

Gia Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh;

*. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T1: Ông Nguyễn Chí D, Luật sư Công ty Luật TNHH D, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh;

Địa chỉ: Số 08 K, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (là vợ anh T);

*. Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1983 (theo văn bản ủy quyền ngày 19/11/2019);

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh;

1.3.2. Chị Lê Thị V, sinh năm 1993 (là vợ anh T1);

*. Người đại diện theo ủy quyền của chị V: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm:

1991 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2019);

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh;

1.3.3. Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt L – Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị V được quyền sử dụng diện tích **6,5 m²** đất và các tài sản xây dựng trên đất là một phần ngôi nhà 03 tầng diện tích 2,81 m² và các tài sản khác (nếu có), có tứ cận: Phía Bắc nằm trong và tiếp giáp phần đất còn lại của thửa đất số 636 của anh T và chị L dài 5,35m; phía Nam giáp thửa đất 916 của anh T1 và chị V dài 7,5m; phía Tây giáp thửa đất 637 của anh T và chị L dài 1,07m và phía Đông giáp ao tập thể, thửa đất 638 dài 0,78m, thuộc thửa đất số: 636, tờ bản đồ số: 28, diện tích 596 m² tại Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của anh T đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 956065 cấp ngày 04/8/2009 mang tên ông Lê Xuân T, nhưng anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị L số tiền **45.000.000** đồng.

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị V có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng diện tích 6,5 m² đất theo thỏa thuận trên.

Xác nhận anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị V đã thanh toán đầy đủ cho anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị L số tiền 45.000.000 đồng trên.

2.2. Về án phí: Anh Lê Xuân T tự nguyện nộp cả 1.125.000 đồng tiền án phí dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001678 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình; anh T được hoàn lại 3.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về lệ phí: Anh Lê Xuân T tự nguyện nộp cả 4.000.000 đồng tiền lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản đã nộp là 4.000.000 đồng theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình; anh T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyền
(đã ký)